

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19- 10- 2020

V/v Tranh chấp HNGĐ- Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC- TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Bùi Văn Luận**

2. Ông **Bùi Văn Thụ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Than**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **73/2020/TLST- HNGĐ** ngày **06/7/20**20 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HN&GD, ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị K** - Sinh năm 1992;

ĐKNKTT và cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn Ph** - Sinh năm 1992;

Trú tại: Xóm M, xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được nộp tiền tạm ứng án phí ngày 02/7/2020, bản tự khai và quá trình tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị **Bùi Thị K** trình bày:

Chị và anh **Bùi Văn Ph**, sau quá trình tự do tìm hiểu, đã tự nguyện kết hôn và về chung sống với nhau, hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 02/12/2013. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà vợ tại xóm Đ, xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu sau khi kết hôn, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Chị **K** cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh **Ph** lười lao động, không tu

chỉ làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con, hay uống rượu và bê tha nhậu nhẹt. Chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Ph không nghe và sau những lần khuyên giải anh lại bỏ về xóm M sinh sống với anh chị. Cuộc sống vợ chồng rất ngọt ngào, chị không biết nguyên nhân vì sao trong khi chị vẫn làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ và người con, người em trong gia đình. Chị K luôn phải sống trong ức chế, vì thế chị nhẫn nhịn chịu đựng vì bản thân, vì con cái và vì gia đình. Tuy nhiên chị càng nhẫn nhịn thì anh Ph càng lấn tới. Anh bỏ đi và không hỏi han quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng ly thân từ năm 2009 đến nay không ai quan tâm đến ai. Tự xác định thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nữa, để đảm bảo cho tương lai của bản thân và con chị K có đơn yêu cầu xin được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn Ph có một con chung là Bùi Tiến Ph, sinh ngày 17/4/2014, khi ly hôn chị K có đề nghị muốn được nuôi con và chưa yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa Giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự xác nhận không có nợ chung nên không đề nghị giải quyết trong vụ án. Về án phí: Chị K tự nguyện chịu toàn bộ.

Vì phía bị đơn anh Bùi Văn Ph đã được triệu tập ra tòa làm việc, Tòa đã giải thích cho anh về quyền và nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng; các bước tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án, cho tiếp cận, giao nộp và công khai chứng cứ và hỏi về quan điểm giải quyết việc chị K khởi kiện anh. Đột nhiên anh xin ra ngoài một chút nhưng bất ngờ anh bỏ về và không hợp tác, không đến Tòa giải quyết. Để giải quyết việc kiện theo yêu cầu của chị K: Tòa cũng đã tổng đạt giấy báo để anh Ph có mặt tại nhà để giải quyết vụ án. Anh Ph đã nhận và biết được việc Tòa cùng chính quyền địa phương xuống tận nhà anh giải quyết nhưng anh vẫn bỏ đi không hợp tác nên không thể cho tự khai, lấy lời khai hay tổ chức phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tiến hành hòa giải được. Vì thế, nên chị K không yêu cầu phải thực hiện thủ tục này.

Vì chị Bùi Thị K vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và anh Bùi Văn Ph cố tình trốn tránh nên Tòa đã tiến hành tổng đạt giấy báo cũng như ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H anh trai anh Ph, cho trưởng xóm niêm yết tại cửa nhà anh Ph, nhà văn hóa xóm cũng như niêm yết ở khu trung tâm xóm, niêm yết ở trụ sở UBND xã Đ; trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc: Đến ngày xét xử, anh Bùi Văn Ph vẫn không có mặt và không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất phải hoãn theo quy định của Pháp luật. Đến phiên tòa lần thứ hai. Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc cũng đã tiến hành tổng đạt giấy báo cũng như quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định ngày xử tiếp theo và tổng đạt, niêm yết cho anh H anh trai anh Ph, cho trưởng xóm niêm yết tại cửa nhà anh Ph, nhà văn hóa xóm cũng như niêm yết ở khu trung tâm xóm, niêm yết ở trụ sở UBND xã Đ; trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc: Đến ngày xét xử, anh Bùi Văn Ph vẫn không có mặt và không có lý do.

Như vậy: Anh Bùi Văn Ph đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bản thân.

Nguyên đơn, chị Bùi Thị K vẫn giữ nguyên quan điểm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng: Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định. Tuy nhiên anh Bùi Văn Ph vẫn cố tình trốn tránh, anh đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bản thân nên vẫn đề nghị xét xử vắng mặt anh Bùi Văn Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị K là phù hợp với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Việc kết hôn của chị K và anh Ph là tự nguyện và hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu và đã ở mức độ trầm trọng nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và xử cho chị K được ly hôn anh Ph.

Về con chung cần áp dụng quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo đúng yêu cầu và nguyện vọng của các đương sự.

Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự xác định không có nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm nộp án phí: Cần áp dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về ly hôn. Nguyên đơn và bị đơn là chị Bùi Thị K và anh Bùi Văn Ph, trước trú tại xóm Đ, xã Đ, sau mâu thuẫn đã trở lại quê xóm M, xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Anh Bùi Văn Ph dù có gọi điện về phản ánh quan điểm nhưng không chịu đến Tòa giải quyết; anh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt dù Tòa đã làm đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử vắng mặt anh Bùi Văn Ph là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị K và anh Bùi Văn Ph kết hôn với nhau tháng 12/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn chủ yếu do anh Ph lười lao động, không tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con, nhất là anh Ph lại hay uống rượu bê tha. Khi chị góp ý lại tự bỏ về quê không quan tâm đòai hoài đến gia đình, vợ con. Và tự xác định thấy

rằng tình cảm vợ chồng không còn, để đảm bảo cho tương lai chị có yêu cầu xin được ly hôn anh Ph.

Xét hôn nhân giữa chị Bùi Thị K và anh Bùi Văn Ph được xác định là hôn nhân hợp pháp, từ sau khi kết hôn, vợ chồng đã thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa không thể hòa hợp, anh Ph đã không có giải pháp gì để chị K tin tưởng mà yên tâm chung sống để có một gia đình hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn khả năng hàn gắn.

Căn cứ tình trạng thực tế thì hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đề xử cho chị Bùi Thị K được ly hôn anh Bùi Văn Ph là cần thiết, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về con chung: Chị Bùi Thị K và anh Bùi Văn Ph có một con chung là Bùi Tiến Ph sinh ngày 17/4/2014. Trong quá trình giải quyết, chị Bùi Thị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp, nên việc giao con Bùi Tiến Ph cho chị Bùi Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý. Anh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở anh Ph thực hiện quyền này.

[4]Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị K chưa yêu cầu anh Bùi Văn Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]Về tài sản chung: Đương sự xác định không có nên không đề cập.

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[7]Về án phí: Chị Bùi Thị K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị K được ly hôn với anh Bùi Văn Ph. Về con chung : Giao con Bùi Tiến Ph, sinh ngày 17/4/2014 cho chị Bùi Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị K chưa yêu cầu anh Bùi Văn Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung ; không ai được cản trở anh Ph thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bùi Thị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc theo biên lai số: AA/2017 0001705 ngày 02/7/2020.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo vắng mặt kể từ ngày bản án được tổng đạt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THA huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ-Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng